

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân D: Ông Trần Văn Học và ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân D huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân D huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với:

Bị cáo Phùng Văn T, sinh ngày 20/8/1982; nơi sinh và cư trú: tổ D phố Cả, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, Đoàn thể: Không; D tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Khắc V và bà Tạ Thị M1; vợ Cao Thị N, có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; trú tại: thôn D1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957; anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; anh Nguyễn Văn Sinh, sinh năm 1989; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 (chồng và các con bà Th); người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; trú tại: thôn D1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/11/2023, Phùng Văn T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 02/11/2004, có giá trị sử dụng không thời hạn, điều khiển xe mô tô BKS 88E1 - 235.15 đi trên quốc lộ 2A đoạn tránh thành phố V, hướng từ huyện B đi huyện VT, đi ở làn đường thứ 2 tính từ dải phân cách cứng ở giữa đường sang phía bên phải theo chiều đi của T. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn D1, xã Đ, huyện Y, quan sát thấy xe đạp do bà Nguyễn Thị Th điều khiển đang đi cùng chiều ở phía trước bên phải xe mô tô của T, cùng làn đường với T, cách xe mô tô của T khoảng 50m đến 70m. Thấy vậy, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi với vận tốc khoảng 50 km/h đến 55km/h để vượt xe đạp do bà Th điều khiển mà không có tín hiệu xin vượt xe để báo cho bà Th biết. Khi xe mô tô do T điều

khiến đến cách xe đạp do bà Th điều khiển khoảng 02m đến 03m, gần đến khu vực khoảng trống giữa hai đầu dải phân cách cứng ở giữa đường (khu vực để các phương tiện quay đầu xe và chuyển chiều đường đi) thì bà Th điều khiển xe đạp đánh lái, chuyển hướng sang bên trái để đi sang chiều đường từ huyện VT đi huyện B. Do khoảng cách giữa hai xe gần, T không kịp xử lý nên phần đầu xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào phần mặt bên trái của khung thân xe đạp do bà Th điều khiển, làm 02 xe đổ xuống đường, trượt lê trên mặt đường về phía trước khoảng 10m thì dừng lại, T và bà Th ngã xuống đường. Hậu quả: Bà Th bị chấn thương sọ não phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, thành phố Hà Nội và Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, sau đó về chăm sóc tại nhà. Ngày 17/12/2024 do thương tích nặng, bà Th đã chết.

Sau khi vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra, các cơ quan chức năng của huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện tai nạn theo quy định.

Ngày 29/11/2023, cơ quan điều tra thu giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 88E1 - 235.15 và 01 giấy phép lái xe mang tên Phùng Văn T. Thu giữ 01 chiếc xe đạp màu bạc của bà Nguyễn Thị Th.

Tại bản Kết luận giám định số 3299 ngày 06/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ được xác định là mẫu máu thu của bà Nguyễn Thị Th gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 460 ngày 07/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Th tại thời điểm giám định là 63%.

Ngày 17/12/2024, bà Th chết. Quá trình khám nghiệm tử thi, gia đình bà Th kiên quyết không cho mổ tử thi mà chỉ tiến hành khám ngoài. Tại bản Kết luận giám định số 116 ngày 20/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không xác định được nguyên nhân chết của bà Th.

Tại bản Kết luận giám định (giám định qua hồ sơ bệnh án) số 01 ngày 06/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Th do chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông sau điều trị không hồi phục.

Đối với thiệt hại của chiếc xe đạp do bà Th điều khiển. Do anh Nguyễn Văn H, con trai bà Th (người đại diện theo ủy quyền của gia đình bà Th) có đơn từ chối định giá tài sản nên ngày 18/3/2024 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y đã có công văn số 09 từ chối định giá đối với tài sản trên.

Ngày 29/11/2023, ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra, cơ quan điều tra phối hợp với Công an huyện Y và Trung tâm y tế huyện Y tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Phùng Văn T. Kết quả: Nồng độ cồn trong hơi thở của T là 0,000mg/lít khí thở và nước tiểu của T âm tính với các loại ma túy.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thông báo các kết luận giám định, định giá trên cho Phùng Văn T và đại diện gia đình bị hại, không ai có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSYL ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân D huyện Y truy tố Phùng Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Y luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phùng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/11/2023, Phùng Văn T điều khiển xe mô tô BKS 88E1-235.15 đi trên quốc lộ 2A đoạn tránh thành phố V theo hướng từ huyện B đi huyện VT. Khi đến khu vực thuộc địa phận thôn D1, xã Đ, huyện Y, T điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 50km/h đến 55km/h để vượt xe đạp do bà Nguyễn Thị Th điều khiển đi phía trước cùng làn đường với T nhưng không có tín hiệu xin vượt xe. Khi xe mô tô do T điều khiển cách xe đạp do bà Th điều khiển khoảng 2m - 3m (nơi có chỗ quay đầu xe) thì bà Th đột ngột điều khiển xe đạp rẽ trái để đi sang phần đường có chiều đi từ huyện VT đi huyện B. Do khoảng cách gần và đi với tốc độ nhanh nên xe mô tô do T điều khiển va chạm với xe đạp do bà Th điều khiển làm bà Th bị chấn thương sọ não, điều trị không phục hồi sau đó chết; xe mô tô, xe đạp bị hư hỏng.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Khoản 1, 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ quy định về vượt xe:

“1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi;

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi ... xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”.

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự: *“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người...”;

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân D huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác. Trong thời gian qua tình hình tai nạn giao thông vẫn có chiều hướng gia tăng mặc dù Nhà nước ta đã đề ra nhiều biện pháp nhằm khắc phục nhưng chưa có chiều hướng thuyên giảm mà ngày càng diễn biến phức tạp. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn giao thông do lỗi không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông. Bị cáo nhận thức việc không thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn khi vượt xe là vi phạm nhưng vẫn thực hiện nên đã gây tai nạn. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại cũng có 1 phần lỗi khi điều khiển xe đạp chuyển hướng nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ và không đảm bảo an toàn đã vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định về chuyển hướng xe.

Khoản 1, 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, ... chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng, dẫn đến phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ rõ ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là ông Phùng Khắc Viên có công với nhà nước, được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba, bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân D nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Phùng Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại 165.000.000đ, đại diện gia đình bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với hư hỏng của chiếc xe đạp, gia đình bị hại xin tự khắc phục, sửa chữa, không yêu cầu T phải bồi thường.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 88E1 - 235.15 là tài sản của Phùng Văn T; 01 chiếc xe đạp nữ là tài sản của bà Nguyễn Thị Th. Ngày 12/02/2025, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho Phùng Văn T và xe đạp cho anh Nguyễn Văn H. Nhận lại tài sản, T và anh Học không có ý kiến gì.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Phùng Văn T là tài sản của T cần trả lại T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự, xử phạt: Phùng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Phùng Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025)

Trả lại Phùng Văn T 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Phùng Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (giấy phép lái xe do Tòa án giữ).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQCSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND phường H;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu VP- THAHS - HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu

